

	Ngày đáo hạn	Số ngày tới hạn	KLGD (Hợp đồng)	Khối lượng mở (OI)	Giá tham chiếu	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Chênh lệch với cơ sở
VN30					901.4	901.5	910.5	897.6	897.6	
VN30F1812	20/12/2018	21	102,906	15,689	890.3	897.0	897.9	885.2	885.2	-12.4
VN30F1901	17/01/2019	49	560	204	890.0	898.9	898.9	885.0	885.0	-12.6
VN30F1903	21/03/2019	112	95	163	890.2	900.0	900.0	886.0	886.0	-11.6
VN30F1906	20/06/2019	203	37	98	889.2	899.2	899.2	890.1	890.1	-7.5

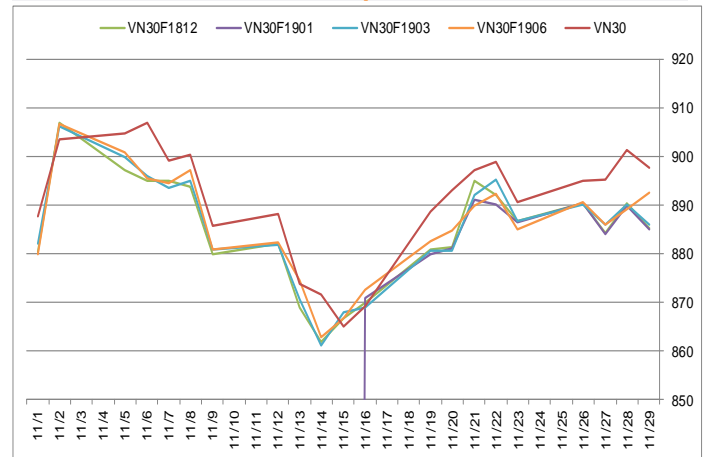
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VN30 đóng cửa thấp nhất phiên, dù có thời điểm chỉ số lên mức cao nhất một tháng. Giá trị giao dịch khớp lệnh của danh mục VN30 tiếp tục tăng khoảng 25% so với phiên trước. Dòng tiền nhìn chung đang tăng theo đà lên chậm của chỉ số VN30.

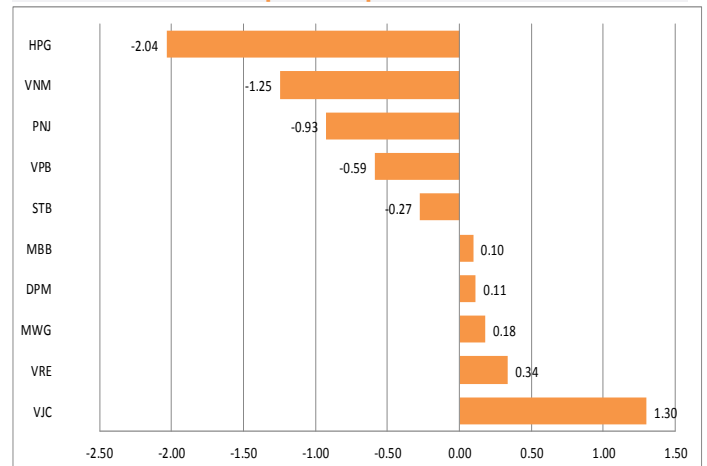
Cổ phiếu HPG, GAS và PNJ đang là tâm điểm bị quan của danh mục. Đợt sụt giảm của HPG theo quan điểm của chúng tôi chưa dừng ở đây do quá trình suy yếu kéo dài trước đó đã tích tụ một lượng cung lớn. Những cổ phiếu khác như VNM, VCB, PLX, MSN, VPB, SAB và VIC có thể sẽ sớm cân bằng lại và nâng đỡ VN30. Với tương quan trên, nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục quá trình phục hồi rất chậm chạp.

Hợp đồng tương lai VN30F1812 tiếp tục yếu đi so với VN30. Chiều hướng này ủng hộ cho khả năng giá hợp đồng tương lai tiếp tục xu hướng đi xuống trong bức tranh lớn. Ở góc nhìn ngắn hạn, chúng tôi nghĩ nên hạn chế mở vị thế mua khi giá hợp đồng tương lai tăng giá, thay vì vậy chỉ nên mua khi giá xuống vùng 880 điểm và nới rộng khoảng cách với chỉ số VN30.

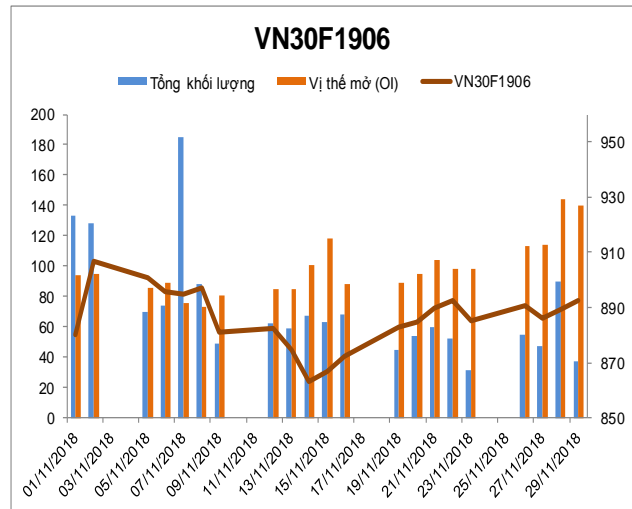
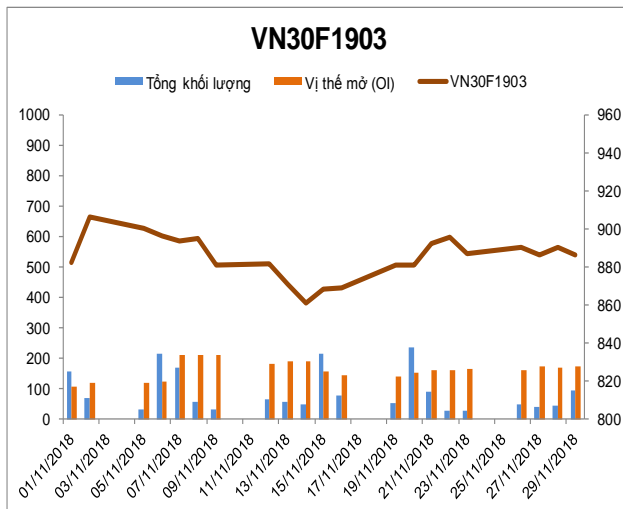
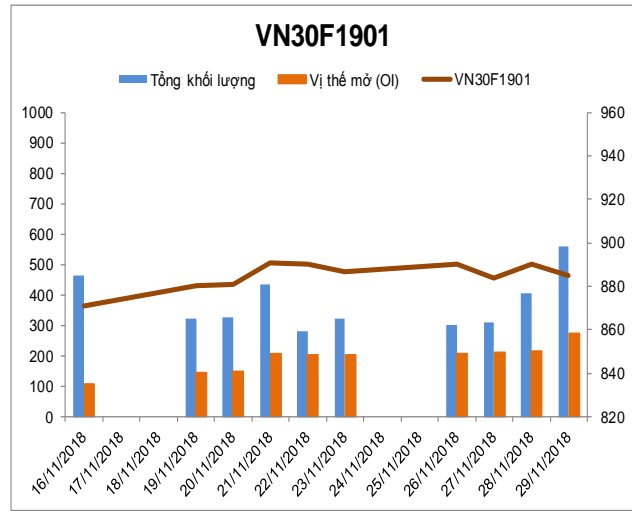
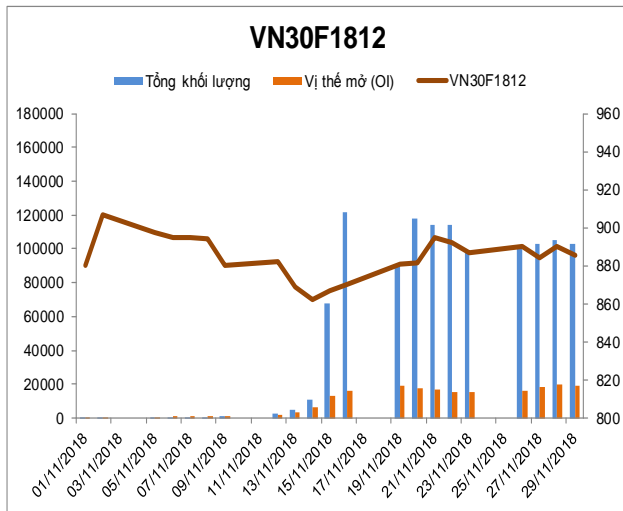
DIỄN BIẾN GIÁ CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ VN30



GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỦA CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ ETF

Giá chứng chỉ quỹ của các quỹ đầu tư chỉ số (ETF) trên thị trường Việt Nam phục hồi khoảng 3% đến 5% so với vùng thấp nhất của tháng 11. Tuy vậy, các quỹ này vẫn chưa huy động thêm được vốn, số lượng chứng chỉ quỹ vẫn giữ nguyên.

Đồng Đô-la Mỹ mạnh khiến dòng vốn ngoại bớt ưa chuộng các thị trường mới nổi và cận biên, đặc biệt là thông qua các quỹ đầu tư thụ động như ETF.

ISHARES MSCI Frontier 100 (FM)				
	Đóng cửa	Thay đổi		
Tổng tài sản (Triệu USD)	490.371			
Số lượng chứng chỉ quỹ	17,750,000	0		
NAV (USD)	27.630	0.58%		
Cập nhật	28/11/2018			
VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM)				
	Đóng cửa	Thay đổi		
Tổng tài sản (Triệu USD)	337.000			
SL CCQ	21,300,000	0		
NAV (USD)	15.822	1.40%		
Cập nhật	28/11/2018			
Xtrackers FTSE Vietnam UCITS ETF (XFVT)				
	Đóng cửa	Thay đổi		
Tổng tài sản (Triệu USD)	265.847			
SL CCQ	8,672,090	N/A		
NAV (USD)	27.188	0.56%		
Cập nhật	28/11/2018			
VFMVN30 ETF Fund (E1VFN30)				
	Đóng cửa	Thay đổi		
Tổng tài sản (Tỷ VNĐ)	4,041			
SL CCQ	272,100,000	-100,000		
NAV (VNĐ)	14,853	0.68%		
Cập nhật	28/11/2018			

DANH MỤC CHỈ SỐ VN30

STT	Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (Tỷ VNĐ)	Giá đóng cửa (Nghìn VNĐ)	Tăng/giảm (%)	GTGD (Tỷ đồng)	Mua/bán ròng NĐTNN (Tỷ đồng)	Room còn lại cho NĐTNN (%)	P/E	P/B
1	BMP	Xây dựng và Vật liệu	0.4	4,543.3	55.5	-0.2	2.0	4.65	22.7	9.9	1.8
2	CIJ	Xây dựng và Vật liệu	0.9	6,460.4	26.4	0.8	5.5	-0.78	15.5	20.9	1.3
3	CTD	Xây dựng và Vật liệu	1.2	12,276.9	157.0	-0.2	8.4	8.60	5.0	7.8	1.5
4	CTG	Ngân hàng	1.5	85,079.8	22.9	0.4	96.3	0.00	0.0	11.1	1.2
5	DHG	Y tế	0.5	10,786.6	82.5	0.1	9.8	-7.06	51.0	20.4	3.7
6	DPM	Hóa chất	0.6	8,276.7	21.2	2.2	21.7	1.88	27.8	14.2	1.0
7	FPT	Công nghệ thông tin	3.5	26,321.5	42.9	0.2	22.5	0.00	0.0	8.1	2.2
8	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.5	172,446.9	90.1	-1.5	82.4	-2.72	45.5	13.9	4.1
9	GMD	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	1.3	8,328.7	28.1	0.2	14.1	0.00	0.3	4.4	1.5
10	HPG	Tài nguyên Cơ bản	7.8	72,637.6	34.2	-2.8	141.2	52.55	9.5	7.9	1.9
11	HSG	Tài nguyên Cơ bản	0.3	2,555.4	6.6	-5.1	33.1	-3.02	32.7	6.2	0.5
12	KDC	Thực phẩm và đồ uống	0.5	5,059.3	24.6	-0.4	0.5	-2.95	27.4	-	0.8
13	MBB	Ngân hàng	4.4	45,153.4	20.9	0.2	89.6	0.00	0.0	8.8	1.4
14	MSN	Thực phẩm và đồ uống	7.6	94,215.1	81.0	-0.4	29.4	1.02	8.7	15.0	4.8
15	MVG	Bán lẻ	4.2	36,583.1	85.0	0.5	25.7	0.00	0.0	13.1	4.5
16	NVL	Bất động sản	3.9	62,796.0	69.2	0.1	15.4	15.40	41.7	29.2	3.6
17	PLX	Dầu khí	1.2	66,515.9	57.4	-1.5	18.5	0.42	9.0	17.5	3.4
18	PNJ	Trang sức	2.2	14,803.3	91.3	-4.4	60.1	0.00	0.0	16.8	4.4
19	REE	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	1.0	10,045.7	32.4	0.2	7.7	-0.01	0.0	6.4	1.1
20	ROS	Xây dựng và Vật liệu	0.9	20,490.3	36.1	-0.1	58.1	2.12	46.9	27.9	3.6
21	SAB	Thực phẩm và đồ uống	4.3	160,320.3	250.0	0.0	28.9	0.11	39.2	36.2	9.6
22	SBT	Thực phẩm và đồ uống	1.1	10,651.5	21.5	-2.1	42.6	1.46	89.0	24.7	-
23	SSI	Dịch vụ tài chính	1.5	14,126.5	28.3	0.4	60.4	34.02	42.0	9.8	1.5
24	STB	Ngân hàng	3.7	21,914.4	12.2	-0.8	39.1	1.30	11.3	16.3	0.9
25	VCB	Ngân hàng	3.5	197,877.3	55.0	-0.2	132.0	-46.60	9.3	16.4	3.2
26	VIC	Bất động sản	11.1	325,545.4	102.0	0.0	37.5	-23.71	32.7	74.6	5.9
27	VJC	Du lịch & Giải trí	6.4	71,763.5	132.5	2.3	152.2	-27.88	6.2	14.0	6.8
28	VNM	Thực phẩm và đồ uống	10.3	219,941.4	126.3	-1.3	123.6	-7.71	41.0	25.3	8.6
29	VPB	Ngân hàng	6.8	51,100.4	20.8	-1.0	34.2	0.00	0.0	7.4	1.7
30	VRE	Bất động sản	5.8	72,659.1	31.2	0.6	61.4	23.77	17.5	48.3	2.8

Nguồn: Bloomberg 29/11/2018

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi bộ phận Sales&Trading – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

VNDIRECT SALES & TRADING

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : phong.sale.trading@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>